**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I KHTN 6**

**PHÂN MÔN SINH**

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1.** **Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?**

 A. Mặt dưới của lá. B. Mặt trên của lá.

C. Thân cây. D. Rễ cây.

**Câu 2*.* Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?**

A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bèo tấm, cây vạn tuế.

C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

**Câu 3.  Ghép nội dung ở cột A với nội dung ở cột B để được các đặc điểm phù hợp với mỗi ngành trong giới thực vật.**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ngành rêu | a. Có rễ thật, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử |
| 2. Ngành dương xỉ | b. Rễ, thân, lá phát triển; có mạch dẫn; cơ quan sinh sản là nón, hạt nằm trên lá noãn hở.  |
| 3. Ngành hạt trần | c. Có thân, lá, rễ giả; không có mạch dẫn; sinh sản bằng bào tử. |
| 4. Ngành hạt kín | d. Rễ, thân, lá phát triển đa dạng; có hoa, quả, hạt; hạt nằm trong quả. |

**Câu 4. Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào:**

A. Các loại tế bào khác nhau đều có chung hình dạng và kích thước

B. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.

C. Các loại tế bào thường có hình dạng và kích thước khác nhau.

D. Các tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.

**Câu 5. Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa:**

1. Giúp tăng số lượng tế bào
2. Thay thế các tế bào già, các tế bào chết
3. Giúp cơ thể lớn lên
4. Cả A,B, C đúng

**Câu 6.** **Cây lớn lên nhờ:**

A. Sự lớn lên và phân chia của tế bào.

B. Sự tăng kích thước của nhân tế bào.

C. Nhiều tế bào được sinh ra từ một tế bào ban đầu

D. Các chất dinh dưỡng bao bọc xung quanh tế bào ban đầu

**Câu 7.** **Các loại mô cấu tạo nên lá cây (hình vẽ). Hãy cho biết lá cây *không được* được cấu tạo từ loại mô nào dưới đây?**

A. Mô rễ.

B. Mô dẫn.

D. Mô biểu bì.

D. Mô giậu.

**Câu 8.** **Trong cơ thể đa bào, tập hợp các tế bào giống nhau cùng thực hiện một chức năng nhất định được gọi là:**
        A. Tế bào          B. Mô          C. Cơ quan            D. Hệ cơ quan

**Câu 9.** **Dựa vào sơ đồ mối quan hệ: cơ quan - cơ thể thực vật (hình vẽ) cho biết hệ cơ quan cấu tạo nên cây đậu Hà Lan.**

A. Hệ thân, hệ chồi và hệ rễ

B. Hệ chồi và hệ rễ.

C. Hệ chồi và hệ thân

D. Hệ rễ và hệ thân

**Câu 10: Việc phân loại thế giới sống có ý nghĩa gì đối với chúng ta?**

(1) Gọi đúng tên sinh vật.

(2) Đưa sinh vật vào đúng nhóm phản loại.

(3) Thấy được vai trò của sinh vật trong tự nhiên và thực tiễn.

(4) Nhận ra sự đa dạng của sinh giới.

 A. (1),(2), (3)

 B. (1),(2), (4).

 C. (2), (3), (4).

 D. (1),(3), (4).

**Câu 11. Virus gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho con người, nhóm các bệnh nào dưới đây do virus gây ra?**

A. Tả, sởi, viêm gan A

B. Viêm gan B, AIDS, sởi

C. Quai bị, lao phổi, viêm gan B

D. Viêm não Nhật Bản, thủy đậu, viêm da

**Câu 12. Trong cấu tạo của tế bào vi khuẩn không có thành phần cấu tạo nào sau đây ?**

 A. Thành tế bào B. Nhân C. Màng tế bào D. tế bào chất

**Câu 13. Vi khuẩn phân bố rộng rãi trong thiên nhiên và thường với số lượng lớn vì:**

A. Chúng có hình thức sinh dưỡng hoại sinh hoặc kí sinh

B. Chúng có khả năng sinh sản rất nhanh bằng cách phân đôi tế bào

C. Chúng có kích thước lớn

D. Cả A và B

**Câu 14: Bệnh sốt rét lây truyền theo đường nào?**

A. Đường tiêu hóa B. Đường hô hấp

C. Đường tiếp xúc D. Đường máu

**II. Tự luận**

Câu 1: Cho hình ảnh virus sau:

a. Hãy cho biết virus này gây bệnh gì?

b. Trình bày cấu tạo của virus đó?

c. Để phòng chống bệnh do virus này gây ra chúng ta cần có những biện pháp gì? Trong các biện pháp đó, biện pháp nào hiệu quả nhất.

(HS tự tìm hiểu)

Câu 2: Hãy nêu đặc điểm và lấy ví dụ cho các nhóm nấm mà em đã được học.

Gợi ý:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Các loại nấm*** | ***Đặc điểm*** | ***Ví dụ*** |
| Nấm túi | Thể quả có dạng túi | Nấm bụng dê, nấm cục,… |
| Nấm đảm | Thể quả có dạng hình mũ | Nấm hương, nấm rơm, nấm đùi gà, … |
| Nấm tiếp hợp | Sợi nấm phân nhánh | Nấm mốc trên các loại bánh mì, hoa quả… |

Câu 3. Tại sao bánh mì, hoa quả để lâu ngày ở nhiệt độ phòng dễ bị hỏng?

Gợi ý:

Do bánh mì dễ hút ẩm, hoa quả có chứa một lượng nước lớn nên độ ẩm trong bánh mì và hoa quả cao hơn. Đồng thời 2 loại thực phẩm này được hạn chế sử dụng chất bảo quản. Trong khi đó, vi khuẩn và bào tử nấm phát tán trong không khí nên khi gặp môi trường thuận lợi về nhiệt độ, độ ẩm và chất dinh dưỡng (bánh mì, hoa quả) sẽ phát triển nhanh làm bánh mì và hoa quả bị hỏng.

Câu 4: Tế bào là gì? Hãy trình bày cấu tạo và chức năng của mỗi thành phần chính của tế bào.

Gợi ý:

- Tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống

- Chức năng các thành phần chính của tế bào:

+ Màng tế bào: Kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào

+ Tế bào chất: Chứa các bào quan, là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào

+ Nhân tế bào: Là trung tâm điều khiển hầu hết hoạt động sống của tế bào

# PHÂN MÔN HÓA

 **PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Trong bức tranh trên có các vật thể: Con thuyền, con người, dòng sông, dãy núi, con chim, đám mây, mái chèo. ***Có bao nhiêu vật thể tự nhiên?***

A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.

**Câu 2:** Hãy ***chỉ ra các chất*** được nói đến trong các câu ca dao, tục ngữ sau:

Chì khoe chì nặng hơn đồng VÀ Sao chì chẳng đúc nên cồng nên chiêng

A. Đồng, Chì. B. Cồng, Chiêng. C. Đồng, Chiêng. D. Chì, Cồng.

**Câu 3**: Hiện tượng tự nhiên nào sau đây ***không do hơi nước ngưng tụ***?

A. Tuyết rơi. B. Sương mù. C. Tạo thành mây. D. Lốc xoáy. **Câu 4**: Dầu thô ở thể lỏng được khai thác từ các mỏ dầu ngoài biển khơi. Người ta có thể vận chuyển dầu lỏng vào đất liền ***bằng những cách nào?***

1. Bơm dầu vào thùng chứa rồi vận chuyển bằng tầu thủy.
2. Bơm dầu vào khoang chứa nổi rồi kéo vào đất liền.
3. Bơ dầu vào đường ống đãn vào đất liền. D. Cả A, B, C.

**Câu 5**: Ở nhiệt độ phòng có các chất sau: oxygen, nitrogen, carbon dioxide ở thể khí, nước, xăng

,dầu ở thể lỏng, mì chính, muối ăn ở thể rắn. ***Bao nhiêu chất*** có nhiệt độ sôi thấp hơn nhiệt độ phòng? A. 3. B. 8. C. 5. D. 4.

**Câu 6**: ***Quá trình nào*** sau đây cần KHÍ oxygen

A. Hô hấp. B. Quang hợp. C. Hòa tan. D. Nóng chảy.

**Câu 7**: ***Khí nào*** sau đây tham gia vào quá trình quang hợp của cây xanh?

A. Oxygen. B. Nitrogen. C. Khí hiếm. D. Carbon dioxide.

**Câu 8**: Nitrogen trong không khí ***có vai trò*** nào sau đây?

**PHÂN MÔN LÍ**

**Câu 1:** Kể tên đơn vị đo chiều dài, khối lượng, thời gian, dụng cụ đo chiều dài, khối lượng, thời gian?

**Câu 3:** Nhiệt độ là gì? Kể tên 2 thang đo nhiệt độ mà em biết?

**Câu 4**: Trình bày cách đo nhiệt độ bằng nhiệt kế y tế thủy ngân?

**Câu 5:** Đổi các đơn vị sau

a, 5°C =………….. °F b, 15°C = ……………..°F c, 25°C = ………….°F

d, 96,8°F =……….°C f, 132,8°F=……………°C h, 113°F=………….°C

A. Cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng. B. Hình thành sấm sét.

C. Tham gia quá trình quang hợp của cây. D. Tham gia quá trình tạo mây.

**Câu 9**: Quá trình nào sau đây ***không gây ô nhiễm*** không khí?

A. Khí thoát ra từ các phương tiện giao thông. B. Khí thoát ra từ các nhà máy xí nghiệp.

C. Khí thoát ra từ cháy rừng, đốt rác thải. D. Khí thoát ra từ quá trình quang hợp.

**Câu 10**: Khi nuôi cá cảnh, thường xuyên ***sục không khí*** vào bể cá là vì:

A. rửa bể cá. B. khí oxygen ít tan trong nước.

C. làm trong nước. D. khí nitogen ít tan trong nước.

**Câu 11**: Khi khai thác quặng sắt, ý nào sau đây là ***không đúng?***

A. Khai thác tiết kiệm vì nguồn quặng có hạn. B. Tránh làm ô nhiễm môi trường.

1. Nên sử dụng các phương pháp khai thác thủ công.
2. Chế biến quặng thành sản phẩm có giá trị để nâng cao hiệu quả kinh tế.

**Câu 12**: Sau khi lấy quặng ra khỏi mỏ cần thực hiện ***quá trình nào*** để thu được kim loại từ quặng? A. Bay hơi. B. Lắng gạn. C. Nấu chảy. D. Chế biến. **Câu 13**: Mệnh đề nào sau đây **sai?**

* 1. Nguyên liệu chính để chế biến thành đường ăn là cây mía.
	2. Nguyên liệu chính để chế biến thành gạch là đất sét.
	3. Nguyên liệu chính để chế biến thành xăng là dầu mỏ.
	4. Nguyên liệu chính để tạo muối ăn là nước mưa.

**Câu 14**: ***Nguyên liệu nào*** sau đây được sử dụng trong lò nung vôi?

A. Đá vôi. B. Cát. C. Gạch. D. Đất sét.

**Câu 15**: ***Mệnh đề nào đúng*** khi nói về nhiên liệu hóa thạch?

A. Là nguồn nhiên liệu tái tạo. B. Là đá chứa ít nhất 50% xác động và thực vật

1. Chỉ bao gồm dầu mỏ, than đá.
2. Là nhiên liệu hình thành từ xác sinh vật bị chôn vùi và biến đổi hàng triệu năm trước

# PHẦN 2: TỰ LUẬN

**Câu 16**: Tại sao khi làm thí nghiệm xong cần phải: Lau dọn chỗ làm thí nghiệm; sắp xếp dụng cụ gọn gàng, đúng chỗ; rữa sạch tay bằng xà phòng?

**Câu 17:** Mỗi giờ một người lớn hít vào trung bình 0,5 m3 không khí, cơ thể giữ lại 1/3 lượng oxỵgen trong không khí đó. Như vậy, mỗi người lớn trong một ngàỵ đêm cần trung bình:

1. Một thể tích không khí là bao nhiêu?
2. Thể tích oxygen là bao nhiêu (giả sử oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí)?

**Câu 18:** Em hãy trình bày cách sử dụng nhiên liệu trong sinh hoạt gia đình (đun nấu, nhiên liệu chạy xe) an toàn và tiết kiệm?